ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 630 /KH-UBND	*An Giang, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Đảng ủy Chính phủ về áp dụng cơ chế, chính sách triển khai Đề án "Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050"

Thực hiện Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Đảng ủy Chính phủ về áp dụng cơ chế, chính sách triển khai Đề án "Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050"; Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050" (*sau đây gọi tắt là Trung tâm dữ liệu giao thông quốc gia*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 298/NQ-CP; xác định rõ trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng, kiến trúc tổng thể, tiêu chuẩn kỹ thuật và lộ trình triển khai của Bộ Công an.

- Tập trung huy động, bố trí nguồn lực, tổ chức triển khai đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông cấp tỉnh và hệ thống giám sát giao thông trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của địa phương; từng bước hình thành hệ thống quản lý giao thông hiện đại, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm cấp quốc gia, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng ngừa tai nạn, ùn tắc giao thông và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa Công an tỉnh

với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm đầu ra, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

- Bảo đảm các dự án đầu tư tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp khả năng cân đối ngân sách, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên tận dụng hạ tầng, trang thiết bị, hệ thống camera, dữ liệu hiện có, tránh đầu tư trùng lặp, phân tán, không đồng bộ. Việc thu thập, quản lý, kết nối, khai thác dữ liệu phải bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2026 - 2028

- Hoàn thành công tác khảo sát, đánh giá hiện trạng, xác định nhu cầu đầu tư, lập, thẩm định và phê duyệt các dự án theo quy định.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp và đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông cấp tỉnh tại Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh.

- Triển khai hệ thống camera giám sát giao thông trên các tuyến, địa bàn trọng điểm theo dự án được phê duyệt; bảo đảm kết nối với Trung tâm cấp tỉnh.

- Tổ chức kết nối Trung tâm cấp tỉnh với Trung tâm cấp quốc gia theo kiến trúc, tiêu chuẩn, hướng dẫn của Bộ Công an.

- Bố trí đầu mối quản lý, vận hành; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực đáp ứng yêu cầu khai thác hệ thống.

2. Đến năm 2030

Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu thuộc phạm vi trách nhiệm của tỉnh, phù hợp Bộ chỉ số kiểm soát tại Nghị quyết số 298/NQ-CP:

Chỉ tiêu	Mục tiêu
- Trung tâm cấp tỉnh kết nối Trung tâm cấp quốc gia	100%
- Dữ liệu giao thông trọng yếu thuộc phạm vi kết nối được chia sẻ	100%
- Xử lý vi phạm hành chính về TTATGT bằng phương thức điện tử	≥ 90%
- Thời gian phát hiện, điều phối xử lý sự cố, tai nạn giao thông	Giảm ≥ 50%
- Độ sẵn sàng hệ thống	≥ 99,5%
- Dự án hoàn thành đúng tiến độ	≥ 95%
- Giải ngân vốn đầu tư công hằng năm	≥ 95% kế hoạch
- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp	90%
- Hệ thống tuân thủ tiêu chuẩn dữ liệu, an toàn thông tin	100%

- Mô hình AI được kiểm định, đánh giá trước vận hành	100%

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết và kiện toàn cơ chế phối hợp

Tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung Nghị quyết số 298/NQ-CP, Quyết định số 456/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn của Bộ Công an đến các sở, ban, ngành, địa phương; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định đầu mối theo dõi, phối hợp triển khai.

Rà soát, bố trí đầu mối thực hiện Đề án tại các cơ quan, đơn vị; thiết lập cơ chế trao đổi thông tin, phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc, kiểm tra tiến độ thực hiện. Việc bố trí đầu mối thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ hiện có, không làm phát sinh tổ chức mới, không tăng đầu mối bên trong và không tăng biên chế.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện.

- Hoàn thành trong Quý IV/2026.

2. Rà soát cơ chế, chính sách, quy trình và điều kiện pháp lý triển khai Đề án

Tổ chức rà soát các quy định, quy trình quản lý thuộc phạm vi trách nhiệm của địa phương liên quan đến đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông, thu thập, lưu trữ, xử lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu; phát hiện những khó khăn, bất cập, chồng chéo, chưa rõ thẩm quyền để kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

Phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan trong việc hoàn thiện cơ chế quản trị dữ liệu, quản lý bằng chứng điện tử, phân quyền truy cập, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và an ninh, an toàn hệ thống; bảo đảm việc tổ chức thực hiện tại địa phương thống nhất với quy định và hướng dẫn của Trung ương.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.

- Hoàn thành trong Quý I/2027 và thực hiện thường xuyên.

3. Khảo sát, đánh giá hiện trạng hạ tầng, trang thiết bị và hệ thống dữ liệu giao thông

Tổ chức khảo sát toàn diện hiện trạng cơ sở vật chất, nhà trạm, hạ tầng

công nghệ thông tin, hệ thống truyền dẫn, thiết bị lưu trữ, hệ thống camera giám sát, đèn tín hiệu giao thông, phần mềm nghiệp vụ và các hệ thống dữ liệu đang được quản lý, khai thác trên địa bàn tỉnh.

Tập trung đánh giá số lượng, vị trí, tình trạng kỹ thuật, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, thời hạn sử dụng và hiệu quả khai thác của từng hệ thống; xác định các hạng mục có thể tiếp tục sử dụng, nâng cấp, tích hợp và các hạng mục cần đầu tư mới. Rà soát những tuyến đường, nút giao, khu vực thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, các tuyến kết nối khu kinh tế, cửa khẩu, cảng biển, cảng hàng không, khu du lịch, đô thị và địa bàn trọng điểm để đề xuất phương án đầu tư phù hợp.

Trên cơ sở kết quả khảo sát, xây dựng danh mục nhu cầu đầu tư, nâng cấp, tích hợp hệ thống; xác định quy mô, phạm vi, thứ tự ưu tiên, dự kiến kinh phí, nguồn vốn và lộ trình thực hiện.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị quản lý hạ tầng có liên quan thực hiện.

- Hoàn thành trong Quý IV/2026 và Quý I/2027.

4. Triển khai đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông cấp tỉnh

Tổ chức lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông cấp tỉnh tại Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ Công an.

Nội dung đầu tư tập trung vào việc xây dựng mới hoặc nâng cấp, sửa chữa nhà trạm; đầu tư trang thiết bị công nghệ số, công nghệ thông tin, máy chủ, thiết bị lưu trữ, hệ thống truyền dẫn, phần mềm, thiết bị phục vụ quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông; hệ thống bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và các trang thiết bị cần thiết khác theo thiết kế được phê duyệt.

Tổ chức tích hợp hệ thống camera giao thông, đèn tín hiệu giao thông và các nguồn dữ liệu có liên quan; bảo đảm khả năng tiếp nhận, xử lý, lưu trữ, khai thác dữ liệu và kết nối với Trung tâm cấp quốc gia theo kiến trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật thống nhất. Thực hiện kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu, đánh giá an toàn hệ thống trước khi đưa vào vận hành; xây dựng quy trình quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, dự phòng và khắc phục sự cố.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan.

- Hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2028.

5. Đầu tư hệ thống giám sát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh trật tự trên các tuyến giao thông do địa phương quản lý

Rà soát, xác định danh mục tuyến đường, nút giao thông, vị trí trọng điểm cần lắp đặt mới, nâng cấp hoặc tích hợp hệ thống camera giám sát giao thông; ưu tiên các khu vực có nguy cơ cao xảy ra tai nạn, ùn tắc giao thông, các tuyến giao thông huyết mạch, cửa ngõ đô thị, khu vực tập trung đông phương tiện và những địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự.

Tổ chức đầu tư trang thiết bị công nghệ số, phần mềm, hệ thống camera, hạ tầng truyền dẫn, thiết bị xử lý, lưu trữ dữ liệu và các hạng mục cần thiết theo thiết kế được phê duyệt. Bảo đảm hệ thống camera được kết nối, truyền dữ liệu về Trung tâm cấp tỉnh, phục vụ giám sát tình hình giao thông, phát hiện vi phạm, cảnh báo nguy cơ tai nạn, hỗ trợ chỉ huy, điều hành và xử lý các tình huống phát sinh.

Việc lựa chọn vị trí, công nghệ, thiết bị phải phù hợp điều kiện thực tế, yêu cầu kỹ thuật và khả năng cân đối nguồn lực; bảo đảm tận dụng tối đa hệ thống hiện có, tránh đầu tư chồng chéo, phân tán, không tương thích với kiến trúc tổng thể của Đề án.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị quản lý hạ tầng giao thông thực hiện.

- Hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2028.

6. Chuẩn hóa, kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu giao thông

Rà soát, phân loại, chuẩn hóa dữ liệu liên quan đến phương tiện, người điều khiển phương tiện, kết cấu hạ tầng giao thông, hệ thống camera, đèn tín hiệu, tình hình tai nạn giao thông, vi phạm hành chính, tổ chức giao thông và các dữ liệu chuyên ngành có liên quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Xây dựng lộ trình kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Trung tâm cấp tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ngành, địa phương và Trung tâm cấp quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Công an; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất, có khả năng khai thác, sử dụng phục vụ công tác quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông.

Đẩy mạnh số hóa, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ; từng bước triển khai xử lý

vi phạm hành chính bằng phương thức điện tử, khai thác dữ liệu số trong công tác chỉ huy, điều hành, cảnh báo và phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng và các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện.

- Thời gian: từ năm 2027 - 2029 và những năm tiếp theo.

7. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và ứng dụng công nghệ mới

Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và bí mật nghiệp vụ trong toàn bộ quá trình thu thập, lưu trữ, xử lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giao thông; thực hiện phân quyền truy cập, kiểm soát thao tác, lưu vết, truy vết dữ liệu và quản lý chuỗi bằng chứng điện tử theo quy định.

Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, bản đồ số và các công nghệ mới phục vụ phân tích, dự báo, cảnh báo nguy cơ tai nạn, ùn tắc giao thông, hỗ trợ phát hiện vi phạm và điều hành giao thông; bảo đảm các mô hình AI được kiểm định, đánh giá trước khi đưa vào vận hành, kết quả ứng dụng được kiểm soát, kiểm chứng bởi người có thẩm quyền.

Ưu tiên nghiên cứu, lựa chọn, sử dụng các sản phẩm công nghệ số trong nước đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu kết nối, an toàn hệ thống; từng bước nâng cao năng lực tự chủ công nghệ, hạn chế phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện.

- Thời gian: thực hiện thường xuyên, theo lộ trình triển khai Đề án.

8. Rà soát, thực hiện cơ chế đầu tư và bố trí nguồn lực

Rà soát, xác định danh mục dự án, nhiệm vụ thuộc Đề án; đánh giá điều kiện áp dụng cơ chế đầu tư công đặc biệt hoặc trình tự, thủ tục đầu tư công khẩn cấp đối với từng dự án theo quy định pháp luật; lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Việc áp dụng cơ chế đặc thù phải đúng đối tượng, điều kiện, thẩm quyền, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, phòng ngừa thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

Xây dựng phương án huy động, bố trí và phân bổ nguồn lực thực hiện các dự án giai đoạn 2026 - 2030; cân đối ngân sách địa phương, lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định. Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các hạng mục nền tảng, kết nối dữ liệu,

hệ thống giám sát trọng điểm và các nhiệm vụ có tính cấp thiết, bảo đảm tiến độ triển khai đồng bộ.

Tổ chức theo dõi, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn đúng quy định; thường xuyên đánh giá tiến độ thực hiện, giải ngân, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh phương án phân bổ nguồn lực theo thẩm quyền.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan thực hiện.

- Thời gian: giai đoạn 2026 - 2030, theo tiến độ từng dự án.

9. Bố trí nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng và chuyển giao công nghệ

Rà soát, đánh giá hiện trạng đội ngũ cán bộ, nhân lực kỹ thuật phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác hệ thống; xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về công nghệ thông tin, quản trị dữ liệu, an ninh mạng, an toàn thông tin, trí tuệ nhân tạo, quản lý hệ thống camera và xử lý vi phạm bằng phương thức điện tử.

Phối hợp với Bộ Công an tổ chức đào tạo, tập huấn, tiếp nhận chuyển giao công nghệ, quy trình nghiệp vụ; bố trí cán bộ có năng lực, trình độ phù hợp để quản lý, vận hành Trung tâm cấp tỉnh, bảo đảm hoạt động thường xuyên, liên tục, an toàn, hiệu quả.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan thực hiện.

- Thời gian: thực hiện hằng năm, trọng tâm giai đoạn 2026 - 2028.

10. Kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ và hiệu quả thực hiện Đề án

Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai các nhiệm vụ, dự án; tập trung kiểm tra tiến độ chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án, chất lượng công trình, trang thiết bị, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, quản lý, sử dụng nguồn vốn và việc chấp hành các quy định pháp luật có liên quan.

Tổ chức đánh giá định kỳ kết quả thực hiện theo các chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra được xác định trong Kế hoạch; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế; đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện khi cần thiết. Tổ chức sơ kết trong năm 2028, tổng kết trong năm 2030 theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan thực hiện.

- Thời gian: thực hiện thường xuyên; sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công an tỉnh

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp các sở, ngành, địa phương xây dựng chương trình, lộ trình thực hiện; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết hoặc báo cáo Bộ Công an theo quy định.

Chủ trì khảo sát, đánh giá hiện trạng, xác định nhu cầu đầu tư; tham mưu lập, triển khai thực hiện dự án; phối hợp thực hiện các thủ tục đầu tư, mua sắm, nghiệm thu, bàn giao, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống theo đúng quy định.

Chủ trì tổ chức chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu giao thông; xây dựng quy trình vận hành, khai thác, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống; bố trí nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng, tiếp nhận chuyển giao công nghệ; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện theo các chỉ tiêu được giao.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo quy định; hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu tư, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí; rà soát điều kiện áp dụng các cơ chế đầu tư phù hợp; theo dõi tiến độ giải ngân, kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về nguồn lực.

3. Sở Xây dựng

Phối hợp Công an tỉnh rà soát hiện trạng kết cấu hạ tầng giao thông, hệ thống đèn tín hiệu, camera giám sát, các tuyến đường, nút giao thông trọng điểm; cung cấp, cập nhật, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành theo quy định; phối hợp xác định vị trí, phạm vi, nhu cầu đầu tư hệ thống giám sát giao thông, bảo đảm phù hợp quy hoạch, phương án tổ chức giao thông và yêu cầu quản lý, khai thác hạ tầng.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Công an tỉnh và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp công nghệ, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu; tham gia đánh giá tính đồng bộ, tương thích của hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm và hệ thống công nghệ thông tin; hỗ trợ triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin thuộc phạm vi chức

năng, nhiệm vụ.

5. Sở Tư pháp

Phối hợp Công an tỉnh và các cơ quan liên quan rà soát các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền địa phương có liên quan đến việc triển khai Đề án; tham gia góp ý, thẩm định văn bản theo thẩm quyền; tổng hợp, kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc về pháp lý phát sinh trong quá trình thực hiện.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp Công an tỉnh và các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu các nội dung về tổ chức, nhân lực thuộc thẩm quyền; nghiên cứu, đề xuất giải pháp đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật.

7. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp Công an tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý kịp thời; phối hợp tổ chức các cuộc họp, kiểm tra, đánh giá tiến độ và kết quả triển khai các nhiệm vụ, dự án.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế địa phương, phối hợp Công an tỉnh, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan rà soát hiện trạng hạ tầng, hệ thống camera, đèn tín hiệu, các tuyến đường, nút giao thông trọng điểm; đề xuất nhu cầu đầu tư, nâng cấp, tích hợp hệ thống giám sát giao thông trên địa bàn.

Phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu, tạo điều kiện triển khai khảo sát, lắp đặt, thi công, quản lý, bảo vệ hệ thống; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc phát sinh; phối hợp kiểm tra, giám sát, bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình triển khai các dự án.

9. Các sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp Công an tỉnh trong việc rà soát hiện trạng, cung cấp dữ liệu, xác định nhu cầu đầu tư, triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu đúng quy định, không đầu tư trùng lặp, phân tán, không tương thích với kiến trúc tổng thể.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Căn cứ Phụ lục II Nghị quyết số 298/NQ-CP, tỉnh An Giang thuộc nhóm địa phương có mức kinh phí đầu tư dự kiến 283 tỷ đồng. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, xác định cụ thể nhu cầu đầu tư, quy mô, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn và lộ trình thực hiện từng dự án, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch này chủ động tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân; bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp, cung cấp thông tin, số liệu, hồ sơ, tài liệu phục vụ triển khai Đề án; kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Công an tỉnh)* để tổng hợp, tham mưu chỉ đạo, giải quyết.

3. Định kỳ hằng năm, các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Công an tỉnh)* trước ngày 05/12 để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công an trước ngày 15/12 theo quy định; thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

4. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tiến độ, kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, ntgiang.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong